

HIỆN TƯỢNG VÔ CẢM TRONG XÃ HỘI – VẤN ĐỀ CẦN ĐƯỢC NGHIÊN CỨU NGHIÊM TÚC

TSKH TRỊNH THỊ KIM NGỌC

Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Chưa bao giờ, hiện tượng “vô cảm” và những thách thức của nó đối với xã hội ta lại trở nên đáng quan tâm như hiện nay. Chúng ta có thể gặp từ “vô cảm” hàng ngày trên các trang báo, trên nhiều chương trình truyền hình, cũng như trên các diễn đàn, mạng xã hội... Trong xã hội ta - nơi mà “tính cộng đồng” và tinh thần “tương thân tương ái” đã trở thành cốt cách của dân tộc, thì thái độ vô cảm là một trong những biểu hiện của sự lệch chuẩn. Trên nhiều diễn đàn xã hội, vấn đề xã hội phức tạp này dường như chưa được đặt ra đúng với sự cấp thiết của nó. Trước chiều hướng gia tăng của các hệ lụy xã hội có nguyên nhân từ “vô cảm” và những tranh cãi về bản chất khái niệm như vừa nêu trên, đề tài khoa học: *Hiện tượng vô cảm trong xã hội Việt Nam hiện đại và những thách thức đối với phát triển con người* được Viện Nghiên cứu Con người chủ trì thực hiện trong hai năm (2013-2014). Từ kết quả nghiên cứu bước đầu (lý luận và thực tiễn), nhóm tác giả đã có một số đề xuất giúp định hướng cho những nghiên cứu tiếp theo cũng như những vấn đề liên quan trực tiếp đến đề tài.

Trong khoa học xã hội Việt Nam, đã có nhiều công trình nghiên cứu về các giá trị truyền thống và hiện đại, tính cá nhân và tính cộng đồng, các xu hướng văn hóa nhiều chiều trong xã hội hiện nay... Tuy nhiên, “vô cảm” với tư cách là một khái niệm khoa học với những hệ lụy xã hội của nó chưa được xác định ở bất cứ một cuốn từ điển xã hội học hay chính trị học nào... Lần đầu tiên, bản chất của khái niệm vô cảm được đặt ra nghiên cứu trong công trình này. Bằng tiếp cận liên ngành: 1) tiếp cận về tâm vật lý học (Psychophysical approach); 2) tiếp cận tâm lý học xã hội (socio-psychological approach); 3) tiếp cận văn hóa học (cultural studies approach) và 4) tiếp cận khoa học quản lý (Managerial

science)..., nhóm nghiên cứu đã vận dụng các lý thuyết cơ bản nêu trên để làm rõ bản chất của hiện tượng “vô cảm”, xác định rõ những cảnh báo xã hội có nguyên nhân từ xu hướng tâm lý xã hội này, đồng thời chỉ ra các giải pháp bước đầu hạn chế những tác động của những hệ lụy cực đoan của nó đối với sự lành mạnh xã hội.

Về mặt lý luận

Lịch sử xuất hiện và tính đa nghĩa của thuật ngữ

Hiện nay “vô cảm” được xác định như một hiện tượng tâm lý, đang trở thành một xu hướng tâm lý xã hội của một bộ phận giới trẻ. Tuy nhiên, theo tiếp cận tâm vật lý học, nó lại chỉ trạng thái vô thức của con người. Ngay từ khi chưa có thuật ngữ vô cảm, người Ai Cập, Trung Hoa và Ấn Độ cổ

đại đã tìm được các loại thảo dược: cây thuốc phiện, lá coca, rễ mandrake, cà độc dược, hay cây thuốc hyoscyamus... điều chế thành rượu để cho người bệnh dùng, nhằm xóa tan cảm giác đau đớn khi thực hiện các ca phẫu thuật. Sau này, trên cơ sở các thảo dược đó, các nhà y dược học tiền bối đã sản xuất các loại morphine. Và chỉ tới giữa thế kỷ XX, khi gây mê - hồi sức chính thức được công nhận là một chuyên khoa độc lập của y học hiện đại, thì thuật ngữ vô cảm (trơ lì, không phản ứng) với những tác động vật lý từ bên ngoài (Anaesthesia, insensitivity) cũng mới được khẳng định. Với nghĩa nêu trên, *vô cảm trước hết được hiểu như một thuật ngữ y sinh học, nó chỉ một trạng thái tinh thần vô thức của con người, khi con người bị ức chế nhờ được sử*

dụng một số liệu pháp an thần..., họ trở nên mất tri giác về đau đớn (trơ lỳ với cảm giác đau) khi điều trị ngoại khoa¹.

Trên cơ sở hiện tượng vô cảm y sinh nêu trên, các nhà y khoa thế kỷ XX đã phát hiện hiện tượng vô cảm bẩm sinh với nhiệt độ và sự đau đớn thể xác (congenital insensitivity to pain and anhidrosis, CIPA) của một số người. Các nhà y học không cho đó là một khả năng đặc biệt của con người, mà xác định nó là một loại bệnh bẩm sinh hiếm gặp, liên quan đến hệ thần kinh ngoại vi, bởi vì nó được xuất phát từ hệ thống thần kinh ngoại biên, kết nối bộ não, cột sống và các cơ bắp, gây trơ lỳ tại các tế bào thần kinh cảm giác như sờ, ngửi, cảm nhận nhiệt độ và đau đớn... của con người. Những người mắc căn bệnh này, ngay từ khi sinh ra họ đã mất tri giác về nhiệt độ và các tác động vật lý từ bên ngoài vào cơ thể, họ có thể bị đánh, bị các vật sắc đâm vào hay bị bỏng..., nhưng không có cảm giác. Do đó, người bệnh rất dễ bị tổn thương và có thể dẫn tới tử vong. Vì vậy, các nhà y khoa “luôn cảnh báo” các bậc cha mẹ cần quan tâm đến sự phát triển khả năng tri nhận vật lý của trẻ em, ngay từ khi sinh ra, tránh những tổn thương đáng tiếc.

Tuy nhiên, *con người - về bản chất - là một thực thể tự nhiên và xã hội*, nên ý thức và tình cảm được xác định như những đặc trưng bản chất của loài người, được hình thành và tích lũy đồng thời cùng với sự xuất hiện của loài người với lịch sử tiến hóa hàng trăm triệu năm. Nhờ có tình cảm và ý thức trách nhiệm lẫn nhau, loài người đã vượt qua muôn ngàn hiểm nguy trong quá trình tiến hóa để trở thành con người nhân văn, hiện đại như ngày nay. Bên cạnh

căn bệnh vô cảm với nhiệt độ và sự đau đớn thể xác, con người cũng có thể mắc căn bệnh vô cảm về tinh thần, nếu như họ sống giữa cộng đồng, nhưng lại trở nên vô thức trước tất cả những gì đang diễn ra xung quanh, hoặc trở nên trơ lỳ về mặt tâm hồn trước những tác động của xã hội bên ngoài: thiếu trách nhiệm với cha mẹ và người thân, sự bàng quan trước những biến cố xã hội và những số phận kém may mắn, không sẵn lòng chia sẻ những tổn thất với bè bạn hay đồng loại, thậm chí không hề trắc ẩn trước việc làm tổn hại cho người khác của bản thân... Các nhà y sinh học và tâm lý học xã hội gọi đó là bệnh vô cảm về tâm hồn hay bệnh vô cảm xã hội (social insensitivity).

Về bản chất và các hệ lụy xã hội của hiện tượng vô cảm

Những nghiên cứu về lý luận bước đầu cho thấy, hiện tượng vô cảm dù là vô cảm y sinh hay vô cảm xã hội đều là các đặc trưng phi bản chất của con người. Con người được khẳng định ở sự tiến hóa vượt bậc hơn mọi loài khác trên hành tinh, bởi chính là nhờ con người có tình cảm và trí tuệ. Giống như một thứ linh dược quý trong mỗi con người, tình cảm là sợi dây gắn kết giữa con người với con người trong cộng đồng, nhờ đó có thể hóa giải và cảm hóa được mọi thứ, cũng có thể đúc kết thành một nguồn lực xã hội to lớn để làm được những điều phi thường. Nhưng khi con người sống vô cảm, không có “cái tình”, họ sẽ trở nên hung bạo và tàn nhẫn. Tất cả là vì họ bàng quan, vô cảm và vô tình với thế giới xung quanh, họ không cảm nhận được cái hạnh phúc được sống trong thế giới tình cảm của con người. Vì vậy, cũng có thể coi đó là một những khuyết tật của con người. Khi con người

có khuyết tật của thần kinh ngoại vi, người đó mắc căn bệnh vô cảm về thể chất; còn với các căn bệnh về xúc cảm và ý thức trách nhiệm, con người đang gặp những khuyết tật về tâm hồn (moral defect).

Tuy nhiên, điều đáng nói ở đây là những tác động xã hội của vô cảm, khi mỗi con người là một tế bào của xã hội. Khi con người mắc bệnh vô cảm y sinh, nguy cơ tổn thương về thể chất chỉ đe dọa cuộc sống của riêng người đó, có chăng sẽ gây sự đau đớn về tâm hồn cho những người thân khi người bệnh kia không thể chiến thắng được căn bệnh của chính mình. Trong trường hợp này, bản thân sự vô cảm y sinh không gây ra các hệ lụy xã hội từ các phản ứng nổi loạn, hay các hành động gây rối cho cộng đồng. Còn với căn bệnh vô cảm về tâm hồn, hiện tượng đang có thể trở thành một xu hướng tâm lý của một bộ phận trong giới trẻ, lại đang có những diễn biến phức tạp, trở thành nguyên nhân của nhiều vấn đề trong cuộc sống. Thái độ bàng quan, ích kỷ, chỉ quan tâm đến lợi ích của riêng mình, nên không ít bạn trẻ đã quên cả trách nhiệm với cha mẹ, người thân; trào lưu thích bạo lực, gây rối; thích thể hiện “sức mạnh” và những điều kỳ cục, khác người... Với căn bệnh này, ở đâu chúng ta cũng thấy những hệ lụy không mong muốn.

Trong gia đình, vì vô cảm và thiếu trách nhiệm lẫn nhau, biết bao nhiêu cặp vợ chồng khi ly tán đã bỏ lại sau lưng mình những đứa con đáng thương cho các thành viên khác trong gia đình và cho xã hội; ngược lại cũng có những đứa con, vì vô cảm với cha mẹ mà xúc phạm những bậc sinh thành, đẩy họ ra đường với những nỗi đau mà người già không thể chia sẻ cùng ai; ngày càng nhiều hơn

các trường hợp cha mẹ, anh em trở nên thù oán lẫn nhau, thậm chí giết hại lẫn nhau chỉ vì hơn kém vài mét đất...

Ngoài cộng đồng, chỉ vì một lý do nào đó không hợp với ý chí của mình, một bộ phận giới trẻ có thể dễ dàng dùng bạo lực để uy hiếp, khống chế, chiếm đoạt, thậm chí cả sát hại người khác...; chỉ vì theo đuổi lợi ích vật chất của riêng mình, một bộ phận người sản xuất đã tung ra cộng đồng những thực phẩm độc hại; cũng vì căn bệnh này, không ít các doanh nghiệp sản xuất đã đẩy ra cộng đồng hàng ngàn tấn chất thải công nghiệp, phá hoại sản xuất và cả sức khỏe của người dân...

Như vậy, hiện tượng vô cảm nêu trên giống như một cách “biểu hiện cực đoan của cái tôi”, “cái cá nhân”², nhưng không phải là “cái tôi” theo phương Đông hay phương Tây truyền thống, mà là “cái tôi vị kỷ”, hoàn toàn tách biệt với “cái ta” và “cái chúng ta”, mà hiện thân là tính cộng đồng “tương thân tương ái” tồn tại từ ngàn đời trong xã hội chúng ta. Thái độ vô cảm - dù là nhất thời, vẫn là biểu hiện “sự mai một, của một đoạn đứt gãy” những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đang đi ngược lại với những “chuẩn mực nhân văn” mà ông cha ta vẫn coi trọng, gìn giữ: “*tay đứt ruột xót*”, “*thương người như thể thương thân*”, hay “*một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*”... Lịch sử dựng nước và giữ nước đã chứng minh, nhờ có tính cộng đồng sâu sắc và tinh thần xả thân vì nghĩa lớn, dân tộc ta đã bước ra khỏi gần nghìn năm Bắc thuộc, đã chiến thắng được 2 đế quốc và thực dân hùng mạnh của thế giới, đã chiếm lĩnh được sự ủng hộ và niềm tin trong lòng bạn bè quốc tế, để vinh quang bước lên vũ đài lịch sử với một

niềm tự hào sâu sắc về những “giá trị đích thực của Việt Nam”. Chính những giá trị quý báu này đã làm nên “nguồn vốn xã hội” to lớn, giúp Việt Nam đã và sẽ vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để hoàn thành công cuộc đổi mới, sớm đưa đất nước trở thành một quốc gia công nghiệp hùng cường và đem lại nhiều hơn phúc lợi xã hội cho mọi người dân trong giai đoạn hiện nay và trong tương lai.

Trong khi tính cộng đồng và ý thức tự tôn dân tộc đang là một nguồn động lực to lớn cho sự phát triển bền vững đất nước, thì thái độ vô cảm trong một bộ phận của giới trẻ lại đang là một rào cản đáng quan tâm trong xã hội ta. Vô cảm, bàng quan đang ngấm ngấm gặm nhấm nền tảng tinh thần của xã hội, nó không chỉ tạo nên một xu hướng lệch chuẩn về các giá trị đạo đức, mà mỗi gia đình hay cả cộng đồng đều cố gắng gìn giữ, phát huy. Vô cảm cũng đang công phá vào “vốn xã hội” quý báu của dân tộc ta, làm mai một đi niềm tin về sự nghiêm minh của pháp luật, về sự công tâm, miễn cưỡng của chính quyền, của các chủ trương nhân văn của Đảng và Nhà nước ta về mục tiêu của công cuộc đổi mới là vì sự phát triển của con người... Một quốc gia có thể có một nền kinh tế lớn, nhưng khi có những biểu hiện suy thoái về văn hóa và nền tảng tinh thần của xã hội, thì quốc gia đó không thể có cơ hội để trở thành một cường quốc, bởi thiếu tính bền vững trong sự hùng cường. Một trào lưu tâm lý xã hội như vô cảm lại có những hệ lụy khôn lường mà những kiến giải trên chỉ là một phần của tính vấn đề và sự cấp thiết.

Về mặt thực tiễn

Với tư cách là một hiện tượng xã hội, một xu hướng tâm lý xã hội đang diễn ra ở khắp mọi nơi,

không thể nghiên cứu vô cảm trong thư viện hoặc phòng thực nghiệm. Chúng tôi đã tận dụng mọi cơ hội gặp gỡ, mọi diễn đàn, tính đến tất cả các ý kiến khác nhau trên các phương tiện thông tin truyền thông... để làm rõ nhận thức xã hội về vô cảm, thực trạng và xu hướng diễn tiến của thái độ vô cảm trong xã hội Việt Nam của ngày hôm nay.

Làm rõ tính cấp thiết của thực tiễn xã hội

Năm 2010, Báo điện tử VnExpress đã tiến hành một cuộc khảo sát rộng rãi và được 17.256 độc giả tham gia thể hiện thái độ của mình khi chứng kiến học sinh đánh nhau. Kết quả cho thấy, chỉ có 24,8% ý kiến độc giả đã chọn phương án can ngăn, 32,9% ý kiến cho biết sẽ báo cho người có trách nhiệm (nhưng cụ thể là ai không được nêu rõ), trong khi đó vẫn còn 15,1% ý kiến là chỉ đứng quan sát, hơn 23% ý kiến cho rằng bỏ đi coi như không biết và 4% là các ý kiến khác hoặc không biết trả lời. Một điều tra tình cờ của một tờ báo điện tử đã cho chúng ta thấy rõ một cảnh báo, vẫn còn tới hơn 42% độc giả hầu hết là trẻ tuổi (bởi thông qua mạng internet) đã bàng quan trước một nhức nhối xã hội là nạn bạo lực học đường đang diễn ra khắp nơi, nhưng lại là nỗi lo lớn của các bậc cha mẹ, thầy cô giáo về an ninh con người trong học sinh hiện nay.

Chúng tôi đã thử tìm kiếm trên 12 trang tuần báo và nhật báo³ trong tháng 2.2012 cho thấy, có tới 433 thông tin về các vụ việc, như: tai nạn, bạo lực, cướp bóc, giết người... tại các địa điểm khác nhau trong cả nước, liên quan đến sự bàng quan, thiếu trách nhiệm... của người dân. Các thông tin có thêm phản ứng và bình luận là 135 tin; bản thân từ “vô cảm” được



Thái độ vô cảm của một bộ phận giới trẻ đang là một rào cản đáng quan tâm

nhắc tới trong các bài bình luận dành riêng cho chủ đề này là 41 tin. Như vậy, tính trung bình mỗi ngày có khoảng gần 15 vụ việc được đưa tin trên báo liên quan đến sự vô cảm của con người đối với nhau và việc bình luận về điều này cũng đang diễn ra hàng ngày trên các trang báo.

Một hiện tượng không thể bỏ qua là bài văn nghị luận về “bệnh vô cảm” của em Phan Hoàng Yến - học sinh lớp 9A2, Trường THCS Chu Văn An, Hà Nội, đã để lại ấn tượng sâu sắc đối với người đọc và đồng loạt đã được nhắc tới trên hàng trăm trang mạng xã hội kể cả tại những diễn đàn ở nước ngoài⁴. Đây cũng là một tiếng chuông cảnh báo về một nguy cơ xuống cấp về đạo đức và các chuẩn mực xã hội, đồng thời cũng thể hiện sự bức xúc và nỗi lo lắng của giới trẻ học đường hiện nay.

Vụ việc xảy ra gần đây tại Thẩm mỹ viện Cát Tường có thể nói là điển hình của sự vô cảm. Nếu tìm kiếm cụm từ “Thẩm mỹ viện Cát Tường” trên trang google.com thì chỉ sau 15 giây đã cho 3.580.000 kết quả đề cập đến vụ việc này.

Trước những diễn biến phức tạp của căn bệnh vô cảm, một số hội thảo về công tác xã hội được tổ chức tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh cũng đã bàn về vấn

đề này. Trong một số trường học cũng đã tổ chức các diễn đàn về trách nhiệm xã hội của giới trẻ. Tuy nhiên, tác động xã hội trong công tác ngăn chặn sự bùng phát của vô cảm vẫn còn chưa rõ rệt.

Một số kết quả từ thực tiễn

Để thực hiện đề tài này, chúng tôi đã triển khai nghiên cứu thông qua phỏng vấn sâu về nhận thức của cộng đồng với những phản ứng tâm lý ở 100 đối tượng là học sinh, sinh viên tại 4 trường đại học và một số trường phổ thông tại 2 thành phố Huế và Hà Nội; thực hiện nhiều cuộc tọa đàm với các nhóm giáo viên và phụ huynh; tiến hành thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm với 2 nhóm cán bộ lãnh đạo các cơ sở thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tại Hà Nội và các lãnh đạo Đoàn trên toàn quốc.

Thứ nhất, hầu hết giới trẻ là học sinh, sinh viên đều đã quan tâm tới hiện tượng vô cảm, đã nhận thức được bản chất và tác động không mong muốn của nó đối với xã hội (với 93/100 ý kiến). Nhiều ý kiến còn mạnh dạn gọi đó là bệnh xã hội như bệnh bằng cấp, bệnh hình thức, bệnh sinh ngoại đã tạo nên nhiều “nạn xã hội” đáng quan tâm... Số ý kiến thể hiện chưa nắm rõ khái niệm vô cảm và cũng khẳng định là khái niệm này còn khá xa lạ với cộng đồng, chủ yếu

lại là ý kiến của một số em học sinh phổ thông từ các vùng ven thành phố Huế, nơi tính cộng đồng còn đang được gìn giữ và phát huy tác dụng.

Thứ hai, hầu hết ý kiến khác cũng cho rằng (với 99/100 ý kiến): vô cảm là một hiện tượng xã hội, nhưng chủ yếu tập trung ở các đô thị lớn, ở các trung tâm thương mại và dịch vụ... Điều đó được khẳng định là dễ nhận thấy; nó đã gây bối rối cho không ít người từ các vùng quê khi họ tới các thành phố lớn như Hà Nội hay thành phố Hồ Chí Minh. Còn tại các vùng nông thôn, với lối sống “trọng tình”, tính cộng đồng và trách nhiệm với nhau cao hơn, vô cảm ít có cơ hội và sẽ không có đất để len chân và tồn tại.

Thứ ba, 100% ý kiến khẳng định thái độ vô cảm tập trung chủ yếu ở giới trẻ, đặc biệt phổ biến ở trẻ vị thành niên trong các gia đình thiếu sự quan tâm của cha mẹ, hoặc gia đình có nhiều thành viên không gương mẫu... Kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Cục Phòng chống tội phạm (Bộ Công an), khi khẳng định rằng, 75% tội phạm ở tuổi vị thành niên có nguyên nhân từ hoàn cảnh gia đình, trong đó tới 49% từ các gia đình thường xuyên có bạo hành; 32% gia đình có bố mẹ ly tán; 30% gia đình có bố mẹ nghiện ma túy và 21% gia đình có cha mẹ làm ăn phi pháp⁵... Trên cơ sở này, các giải pháp giáo dục, đặc biệt là giáo dục gia đình được nhóm tác giả và những người tham gia đặt lên hàng đầu.

Thứ tư, 100% ý kiến nhận định rằng hiện tượng vô cảm đang có diễn tiến trầm trọng hơn và đang lan tỏa rộng hơn trong giai đoạn gần đây. Nhiều ý kiến quan ngại rằng, vô cảm không chỉ “phá phách” trong cộng đồng, tạo nên

các “nạn trộm cướp”, “nạn bạo hành, sát phạt lẫn nhau”, hay “nạn hàng giả”, đang đe dọa sự an toàn trong cuộc sống của người dân; mà “vô cảm” đã len lỏi vào các trường học, bệnh viện, công sở... tạo nên “nạn phong bì”, “nạn chạy điểm”, “nạn chạy chức quyền”, “nạn phe cánh”... Do vậy, các hệ lụy xã hội của nó gây nên cũng có xu hướng đa dạng, đa cấp và nghiêm trọng hơn trước.

Kiến nghị

Đề tài có một số đề xuất bước đầu về các kế hoạch khoa học cần triển khai, tiếp tục làm rõ vấn đề này, bên cạnh đó còn là một số kiến nghị cũng là kết quả nghiên cứu của đề tài như sau:

Một là, đây là một đề tài mới, phức tạp, đề cập đến nhiều vấn đề nhạy cảm trong xã hội, chưa thể đem lại kết quả mong muốn chỉ trong giai đoạn đầu triển khai nghiên cứu như hiện nay. Sau khi đã làm rõ khái niệm và nghiên cứu tổng quan, chúng tôi mong muốn vấn đề sẽ được tiếp tục đặt ra ở một vài cách tiếp cận chuyên sâu như sau: tiếp cận tâm vật lý (y sinh học) về vô cảm trong các bệnh xã hội ở Việt Nam; tiếp cận tâm lý học xã hội của người Việt Nam về vô cảm; tiếp cận văn hóa và giá trị truyền thống Việt Nam với vô cảm; tiếp cận giáo dục học với hiện tượng vô cảm gia đình và học đường; nghiên cứu vô cảm từ quan điểm phát triển bền vững xã hội và con người. Chỉ từ những tiếp cận chuyên sâu như thế, hiện tượng xã hội phức tạp này với những biểu hiện đa dạng của nó mới được nghiên cứu cụ thể ở mức cần thiết.

Hai là, nhận thức được tính phức tạp của vấn đề và tránh những dư âm bất lợi trong xã hội, trong công trình này, nhóm tác giả đã giới

hạn đối tượng nghiên cứu là chỉ thực hiện khảo sát trong học sinh, sinh viên, phụ huynh và những người làm công tác xã hội. Tuy nhiên, trong tương lai, vấn đề cần phải được đưa ra bàn luận rộng rãi trên nhiều diễn đàn xã hội, trong đó một diễn đàn đặc biệt quan trọng là của giới học giả và các nhà hoạch định chính sách, nhằm thu hút sự quan tâm và nguồn vốn ưu tiên cho bình diện văn hóa - xã hội của phát triển.

Ba là, bên cạnh các hiện tượng xã hội, mà “vô cảm” chỉ là một trong số đáng quan tâm, trong xã hội vẫn còn biết bao tấm gương sáng từ cuộc sống: hàng triệu con tim tham gia “góp đá xây Trường Sa”; cả trăm ngàn người trẻ tuổi đã tình nguyện hiến máu cứu người bệnh; còn rất nhiều “cô Tấm và ông Bụt” thời hiện đại đang lặng lẽ chia sẻ khó khăn với các em nhỏ tại các cô nhi viện... Và còn hàng ngàn đôi tay đang sẵn sàng nối dài các cơ hội mới cho những đối tượng thiệt thòi. Cần phải đặt hiện tượng vô cảm trong bức tranh đối lập với những giá trị truyền thống nhân văn của dân tộc, thể hiện rõ tương quan bất song hành của hai xu hướng xã hội; qua đó, tôn vinh những tác dụng tích cực của truyền thống đã xây dựng nên “vốn xã hội” tốt đẹp của chúng ta.

Bốn là, dù đã nhận được hiệu ứng rất ấn tượng của cộng đồng, đề tài vẫn chưa hài lòng với những hoạt động của các cá nhân đơn vị được tiếp cận thông tin khoa học. Dù là đã có nhiều phản ứng trên mặt báo, đã có các chương trình truyền hình với nội dung này được lên sóng: *nạn đình tặc, nạn hàng giả, bạo lực học đường* hay *cách ứng xử với các giá trị lịch sử...*, nhưng có lẽ tiếng nói vẫn còn quá mỏng manh khi chưa tạo được sự quan tâm rộng rãi của toàn xã hội.

Dù đã có nhiều sáng kiến đề xuất với các hoạt động thiết thực của Đoàn thanh niên nhằm ngăn chặn sự lây lan của căn bệnh này, tuy nhiên đó chưa phải là sự hợp lực của cả xã hội. Đề tài mong muốn được sự quan tâm hơn nữa của tất cả các tổ chức xã hội và cả hệ thống chính trị trong cuộc chiến này ■

Chú thích và tài liệu tham khảo

¹ Tham khảo Lyman HM (1881). “History of anaesthesia”. Artificial anaesthesia and anaesthetics. New York: William Wood and Company. p. 6. Retrieved 2010-09-13 và http://en.wikipedia.org/wiki/History_of_general_anesthesia.

² Theo nghiên cứu và cách gọi của Hall & Lindzey (1953), sau này là Allworth Faris (1960), được nhìn nhận trên nền tảng của “cái tôi” truyền thống phương Tây: “cái tôi” là “cái cá nhân” và luôn được tôn trọng những gì thuộc về cá nhân. Đó là “cái tôi” luôn được gắn liền với trách nhiệm xã hội của cá nhân và những cơ chế giám sát thực thi chặt chẽ các trách nhiệm xã hội đó. Hơn nữa, bản thân con người trong xã hội phương Tây cũng ý thức được rất rõ, để đảm bảo được tự do cá nhân, trước hết họ phải hoàn thành trách nhiệm của mình trước xã hội.

³ Các báo: Đời sống & Pháp luật, Pháp luật & Xã hội, Hôn nhân & Pháp luật, Pháp luật & Cuộc sống, Pháp luật & Thời đại, Bảo vệ pháp luật, Gia đình & Xã hội, Tuổi trẻ & Đời sống, An ninh Thủ đô, An ninh thế giới, Tuổi trẻ, Thanh niên,

⁴ Chỉ với tiêu đề Bài văn nghị luận về bệnh vô cảm của em Phan Hoàng Yến được tìm trên trang google.com, trong 0,35 giây đã cho ra 245 trang web có thông tin về bài nghị luận này.

⁵ Tham khảo: Trịnh Thị Kim Ngọc. Gia tăng tội phạm ở người chưa thành niên - Một cảnh báo cấp thiết về an ninh con người và phát triển bền vững xã hội ở nước ta. Tạp chí Nghiên cứu Con người, Số 2.2013.